

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HSST
Ngày 20 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành
2. Ông Đào Quyết Chiến

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST – HS ngày ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Chí C, sinh ngày 07/11/1989, tại tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ĐKKK và cư trú: tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Xuân T (đã chết); mẹ đẻ: Trần Thị N; vợ: Lữ Thị H; có 02 con: lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: có 02. Tại Bản án số 59/2016/HSST ngày 29/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” (01 dây chuyền bạc trị giá là 200.000 đồng). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2018 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Tại Bản án số 31/2019/HSST ngày 18/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 05 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2022 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 09/2008/HSST ngày 27/02/2008, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2008 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Tại Bản án số 22/2009/HSST ngày 25/3/2009, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2009 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Tại Bản án số 01/2010/HSST ngày 29/01/2010, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2010 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2/ Hà Văn B, sinh ngày 21/5/1988, tại tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ĐKKH và cư trú: thôn N, xã L, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Hà Văn T (đã chết); mẹ đẻ: Hà Thị L; vợ: Nguyễn Thị H; con: có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/5/2005 Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 16/5/2005, bị cáo đã nộp phạt xong; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 208 ngày 30/9/2008 Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 01/10/2009, bị cáo đã nộp phạt xong; Quyết định số 01 ngày 19/01/2018, Tòa án nhân dân thành huyện Lập Thạch đưa Hà Văn Bích vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng. Ngày 29/8/2019, bị cáo chấp hành xong;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Hà Thị V, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh V (vắng mặt)

2/ Anh Phùng Đình T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh V (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/02/2023, Hà Văn B và Nguyễn Chí C gặp nhau do cùng đi uống thuốc cai nghiện Methadone tại Trung tâm Y tế huyện Lập Thạch. Khi gặp nhau C bảo B bán cho 01 chỉ ma túy heroine, B đồng ý và bảo C có gì chiều sẽ gọi, rồi C và B cùng vào trong Trung tâm Y tế uống thuốc cai nghiện Methadone. Đến khoảng 17 giờ 0 phút cùng ngày, B dùng số điện thoại 0826893146 gọi vào số điện thoại 0702045900 của C hẹn xuống nhà B lấy ma túy và nói giá 01 chỉ ma túy là 4.000.000 đồng, C đồng ý. Sau đó, C một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88C1-277.45 đến nhà B, khi đến nơi lúc này khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày thấy cổng đóng, C gọi thì B đi ra đưa cho C 01 chỉ ma túy (gói bằng giấy bạc) qua khe cổng sắt, C cầm gói ma túy rồi đưa qua khe cổng sắt cho B số tiền 4.000.000 đồng (gồm 40 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). Sau đó, C đi về nhà rồi chia nhỏ ma túy ra thành 30 gói bọc bằng giấy bạc và giấy trắng có dòng kẻ rồi một mình sử dụng, đến ngày 16/02/2023 thì còn lại 09 gói ma túy heroine. Để tiếp tục có tiền mua ma túy về sử dụng, đến khoảng 06 giờ 30 ngày 16/02/2023, C đút 09 gói ma túy vào túi quần bên trái của C, rồi một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88C1-277.45 mang ra khu vực cổng Trung tâm Y tế huyện Lập Thạch với mục đích bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời, khi đi đến đoạn đường bê tông nội thị thuộc tổ dân phố Văn Sơn, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch thì bị lực lượng Công an thị trấn Lập Thạch kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong túi quần bên trái của C đang mặc có 09 gói ma túy heroine được bọc bên ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ (vật chứng được niêm phong dán kín ký hiệu A1), C khai nhận đây là ma túy của C đem đi để bán và một số tài sản khác, sau đó đưa C về trụ sở Công an thị trấn Lập Thạch lập biên bản.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Chí C. Quá trình khám xét thu giữ trong phòng ngủ ở tầng 3 của C có 04 dao lam, 18 mẫu giấy hình vuông là giấy trắng có dòng kẻ, 01 mẫu giấy hình chữ nhật là giấy trắng có dòng kẻ và 03 mẫu giấy bạc hình chữ nhật. C khai nhận toàn bộ đồ vật trên C dùng để chia ma túy ra thành các gói nhỏ, nhưng không dùng hết nên vẫn để ở đó.

Căn cứ vào lời khai của C, ngày 16/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành triệu tập và khám xét người, nơi ở, đồ vật của Hà Văn B tại thôn N, xã L, huyện L, tỉnh V. Kết quả đã thu giữ, tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, có số IMEI: 355635045079815, bên trong lắp sim số 0826893146 và số 0929375333; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO, có số IMEI: 866314056782459, bên trong lắp sim số 0967837345. Tất cả đều đã cũ, đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu đen, bên trong ví có số tiền 8.900.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 356/KLGD ngày 20/02/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

+ *Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,8484g (Không phảy tám bốn tám bốn gam, không kể bao bì), loại heroine.*

Về nguồn gốc ma túy heroine B khai nhận mua ở khu vực bụi chuối gần trường trung học phổ thông Ngô Gia Tự thuộc tổ dân phố Văn Sơn, thị trấn Lập Thạch của một người đàn ông tự giới thiệu tên Thủy ở xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, chiều ngày 12/02/2023 với giá 3.500.000 đồng, sau đó bán cho Công để kiếm lời. Do B không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

* Vật chứng của vụ án thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo C: Mẫu A1 = 0,8484g heroine; 04 dao lam; 18 mẫu giấy hình vuông là giấy trắng có dòng kẻ; 01 mẫu giấy hình chữ nhật là giấy trắng có dòng kẻ; 03 mẫu giấy bạc hình chữ nhật; 3.320.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Sam Sung; 01 chiếc điện thoại di động màu trắng bạc, nhãn hiệu OPPO, 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Sam Sung (đều đã cũ hỏng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng có số IMEI:354275380425025 bên trong lắp sim số 0702045900;

- Thu giữ của B: 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, có số IMEI: 355635045079815, bên trong lắp sim số 0826893146 và số 0929375333; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có số IMEI: 866314056782459 bên trong lắp sim số 0967837345; 01 ví giả da màu đen, bên trong ví có số tiền 8.900.000 đồng.

- Thu giữ 01 xe mô tô màu xanh, loại Wave, nhãn hiệu HonDa, biển kiểm soát: 88C1- 277.45, có số khung: 844395, số máy: 0824568, đã cũ, đã qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô này là tài sản của bà Hà Thị V, bà V cho con trai là Phùng Đình T mượn. Sau đó T đem chiếc xe này đi đặt làm tin để vay tiền của Nguyễn Chí C và C dùng chiếc xe này đi mua bán ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT-VKS-LT ngày 01 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Chí C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Hà Văn B về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Chí C, Hà Văn B; giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội

của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí C, Hà Văn B phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng: Điểm q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Chí C; xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C từ 07 năm 04 tháng tù đến 07 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự đối với Hà Văn B; xử phạt bị cáo Hà Văn B từ 02 năm 02 tháng tù đến 02 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Chí C, Hà Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Chí C, Hà Văn B nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hà Thị V, anh Phùng Đình T vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, không có yêu cầu, đề nghị gì. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bà V, anh T.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Chí C, Hà Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản

kiểm điểm, lời khai tại cơ quan điều tra của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 12/02/2023, tại cổng nhà ở của Hà Văn B ở thôn N, xã L, huyện L, tỉnh V, B đã có hành vi bán trái phép chất ma túy heroine cho Nguyễn Chí C 01 gói ma túy heroine với giá 4.000.000 đồng, sau đó C mang ma túy về nhà chia nhỏ và sử dụng một phần, đến sáng ngày 16/02/2023 C mang số ma túy còn lại đi bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị C an thị trấn Lập Thạch phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái của C 0,8484 gam ma túy Heroine và các vật chứng khác có liên quan.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Chí C đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...q) Tái phạm nguy hiểm,”

Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Văn B đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mục đích háo hức lời đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy, tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm về ma túy cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Chí C là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, thời điểm phạm tội bị cáo có 02 tiền án (bị TAND huyện Lập Thạch xử 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” năm 2016 và 02 năm 05 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” năm 2019), chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hơn nữa, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu; năm 2008, Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; năm 2009, Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; năm 2010, Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích đối với các bản án trên nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân vẫn cố ý vi phạm pháp luật sử dụng tiền của mình trực tiếp đi mua ma túy, sau đó về bán kiếm lời. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần xử phạt nghiêm bị cáo một mức án tù để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hà Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2005 và năm 2008 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, năm 2018 bị Toà án nhân dân huyện Lập Thạch áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong các quyết định nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý vi phạm pháp luật sử dụng tiền của mình trực tiếp đi mua ma túy về bán lại cho bị cáo Công để kiếm lời. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần xử phạt nghiêm bị cáo một mức án tù để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo thấy rằng: các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc ma túy heroine: bị cáo B khai nhận mua ở khu vực bụi chuối gần trường trung học phổ thông Ngô Gia Tự thuộc tổ dân phố Văn Sơn, thị trấn Lập Thạch của một người đàn ông tự giới thiệu tên Thủy ở xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, chiều ngày 12/02/2023 với giá 3.500.000 đồng sau đó bán cho Công để kiếm lời. Do Bích không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu A1 = 0,8484g heroine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 0,7601g là vật nhà nước cấm lưu hành; 04 dao lam, 18 mẫu giấy hình vuông là giấy trắng có dòng kẻ, 01 mẫu giấy hình chữ nhật là giấy trắng có dòng kẻ và 03 mẫu giấy bạc hình chữ nhật là công cụ C sử dụng để chia nhỏ ma túy do vậy cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng có số IMEI:354275380425025 bên trong lắp sim số 0702045900 thu giữ của C; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, có số IMEI: 355635045079815, bên trong lắp sim số 0826893146 và số 0929375333 thu giữ của B. Quá trình điều tra xác định C và B sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với nhau. Do vậy cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước, còn 03 sim số trên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.320.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Sam Sung; 01 chiếc điện thoại di động màu trắng bạc, nhãn hiệu OPPO; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Sam Sung, đều đã cũ hỏng thu giữ của C. Quá trình điều tra xác định, tiền và 03 chiếc điện thoại trên là tài sản của C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho C nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có số IMEI: 866314056782459 bên trong lắp sim số 0967837345; 01 ví giả da màu đen, bên trong ví có số tiền 8.900.000 đồng; Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại và sim số, 01 ví giả da màu đen và số tiền 4.900.000 đồng này là tài sản hợp pháp của B không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho Hà Văn B nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, còn 4.000.000 đồng là tiền do B bán ma túy cho C mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô màu xanh, loại Wave, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 88C1- 277.45, có số khung: 844395, số máy: 0824568, xe đã cũ, đã qua sử dụng; Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô này là tài sản của bà Hà Thị V, việc con trai bà V là Phùng Đình T đem chiếc xe này đi đặt làm tin để vay tiền của Nguyễn Chí C, bà V không biết và việc C dùng chiếc xe này đi mua bán ma túy, bà

V và T không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà V là đúng chủ sở hữu cần xác nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm q Khoản 2 Điều 251, Điều 58, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí C 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/02/2023.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, Điều 58, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn B 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu A1 còn lại sau giám định = 0,7601g; 04 dao lam; 18 mẫu giấy hình vuông là giấy trắng có dòng kẻ, 01 mẫu giấy hình chữ nhật là giấy trắng có dòng kẻ và 03 mẫu giấy bạc hình chữ nhật; 03 sim số 0702045900, 0826893146 và số 0929375333;

- Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng có số IMEI:354275380425025; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, có số IMEI: 355635045079815;

- Trả lại cho bị cáo C số tiền 3.320.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Sam Sung; 01 chiếc điện thoại di động màu trắng bạc, nhãn hiệu OPPO; 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Sam Sung (đều đã cũ hỏng), nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

- Trả lại cho bị cáo B: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có số IMEI: 866314056782459 bên trong lắp sim số 0967837345; 01 ví giả da màu đen, số tiền 4.900.000 đồng, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền thu giữ của B là 4.000.000 đồng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2023.)

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại bà Hà Thị V: 01 xe mô tô màu xanh, loại Wave, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 88C1- 277.45, có số khung: 844395, số máy: 0824568, đã cũ, đã qua sử dụng là đúng chủ sở hữu.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Chí Cg, Hà Văn B: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã L, Lập Thạch;
- UBND TT L, Lập Thạch;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga